

Số: 314 /TB-QLTTHT

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản tịch thu
được xác lập quyền sở hữu toàn dân
(Đối với lô tài sản gồm 2.597 kg đường tinh luyện loại MITR PHOL,
xuất xứ: Trung Quốc)

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30000049/QĐ-XPHC ngày 12/9/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh; Biên bản tịch thu tang vật, vi phạm hành chính số 30060012/BB-TT ngày 12/9/2024 của Đội Quản lý thị trường số 6, Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-QLTTHT ngày 23/9/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu (đối với lô tài sản tịch thu là 2.597 kg đường tinh luyện loại MITR PHOL, xuất xứ: Thái Lan);

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước, với nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

- Đơn vị có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh.

- Địa chỉ: Số 225, đường Nguyễn Huy Tự, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin về tài sản đấu giá

Tài sản đấu giá gồm lô tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30000049/QĐ-XPHC ngày 12/9/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

- Lô tài sản: 2.597 kg đường tinh luyện loại MITR PHOL, xuất xứ: Thái Lan.

- Giá khởi điểm: 48.044.500 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Giá khởi điểm không bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí khác (nếu có); người trúng đấu giá phải chi trả các khoản này theo quy định hiện hành.



3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản; Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và tiêu chí khác do Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh quy định (có phụ lục kèm theo).

4. Yêu cầu về hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản bao gồm đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo nội dung các nhóm tiêu chí quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục nêu trên kèm các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá), có thông tin liên quan đến tổ chức đấu giá, người đại diện theo pháp luật hoặc đấu giá viên của tổ chức đó theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP (nếu có) và có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký thiếu nội dung thông tin của các nhóm tiêu chí quy định tại mục 3 Thông báo này và thiếu các giấy tờ, tài liệu chứng minh thì nội dung tiêu chí đó không được chấm điểm.

- Mỗi tổ chức đấu giá tài sản phải nộp 01 bộ, đóng thành quyển có bìa, đựng trong phong bì được đóng dấu niêm phong trước khi gửi cho Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh.

Hồ sơ của Tổ chức đấu giá gồm:

- Hồ sơ pháp lý (bản sao chứng thực các loại giấy tờ: Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập, Giấy ủy quyền (nếu có));

- Đơn đăng ký tham gia; Bản cam kết của tổ chức đấu giá về tiến độ, cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết và hồ sơ liên quan bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Bảng mô tả năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả: Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan; Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao; Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá; Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá; Phương án đề xuất về giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá; Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá;

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;

- Thông báo của Bộ Tư pháp về việc công bố danh sách tổ chức đấu giá, chi nhánh tổ chức đấu giá tài sản trong cả nước theo quy định của Luật Đấu giá tài sản (có tên tổ chức đăng ký tham gia lựa chọn đấu giá);

- Số lượng đấu giá viên (danh sách đấu giá viên; bản sao chứng thực Chứng chỉ hành nghề đấu giá và Thẻ đấu giá viên);

- Cam kết khác (nếu có).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia

- Thời gian nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc trong hành chính, kể từ ngày 24/9/2024 đến hết ngày 26/9/2024.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia: Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh (Địa chỉ: Số 225, đường Nguyễn Huy Tự, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp cho Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh, người đến nộp hồ sơ xuất trình căn cước công dân và giấy giới thiệu của tổ chức đấu giá.

- Mọi chi tiết liên hệ: bà Võ Bằng Thương, Phòng Tổ chức - Hành chính; Số điện thoại: 0918474809.

Lưu ý:

- Không hoàn trả đổi với những hồ sơ của tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

- Kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản được Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh đăng tải trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp (www.dgts.moj.gov.vn); Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục (dms.gov.vn); Cổng Thông tin điện tử của Cục (hatinh.dms.gov.vn) và niêm yết tại trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh thông báo đến các tổ chức đấu giá biết và đăng ký tham gia. /

Nơi nhận:

- Tổng cục QLTT;
- Công TTĐTQG về ĐGTS;
- Cổng Thông tin điện tử Tổng cục;
- Cổng Thông tin điện tử Cục;
- Niêm yết tại Cục QLTT tỉnh Hà Tĩnh;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng, các Đội;
- Lưu: VT, TCHC, BT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Đình Khoa



PHỤ LỤC

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 914 /TB-QLTTHT ngày 23 /19/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao(Đề xuất thời gian thực hiện việc đấu giá nhanh nhất, đúng quy định)	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh	3,0



	<i>trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5 (Năm trước liền kề tính từ 01/01 đến 31/12; Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân)</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0

3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0

1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2, 3 hoặc 4	5,0
1	Trong năm trước liền kề, đã thực hiện dưới 03 hợp đồng đấu giá thành trở lên với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh	1,0
2	Trong năm trước liền kề, đã thực hiện từ 03 đến dưới 05 hợp đồng đấu giá thành với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh	2,0
3	Trong năm trước liền kề, đã thực hiện từ 05 đến dưới 10 hợp đồng đấu giá thành với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh	3,0
4	Trong năm trước liền kề, đã thực hiện từ 10 hợp đồng đấu giá thành trở lên với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện